

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG  
**VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4813...../VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN

Bình Dương, ngày 30 tháng 11 năm 2023.

V/v xóa đăng ký thế chấp của Công ty  
TNHH Một thành viên Tư vấn Đầu tư  
Đức Phát.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ  
Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng  
đất, tài sản gắn liền với đất.

Căn cứ Văn bản số 370/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 01/02/2023 của Bộ  
Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng  
đất, tài sản gắn liền với đất.

Nay, Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin về việc xóa đăng ký  
thế chấp bằng quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn  
Đầu tư Đức Phát và đã được Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận để Sở Tài  
nguyên và Môi trường đăng trên Website của Sở (có danh sách kèm theo).

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Chiến Thắng**

**DANH SÁCH XÓA ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP**  
(Đính kèm Công văn số 21813/VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương)

| STT | CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT                                                                                       | TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP |           |                                 |                  |              |                   |            |          |          |                    | GHI CHÚ                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------|---------------------------------|------------------|--------------|-------------------|------------|----------|----------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                       | THỪA ĐẤT                 | TỜ BẢN ĐỒ | DIỆN TÍCH ĐẤT (m <sup>2</sup> ) | MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG | SỐ PHÁT HÀNH | SỐ VÀO SỔ CẤP GCN | NGÀY CẤP   | ĐỊA ĐIỂM |          | THỜI ĐIỂM THẺ CHẤP |                                                                                                                                               |
|     |                                                                                                       |                          |           |                                 |                  |              |                   |            | THỊ TRẤN | HUYỆN    |                    |                                                                                                                                               |
| 1   | Công ty TNHH một thành viên Tư vấn Đầu tư Đức Phát (Dự án Khu nhà ở Đức Phát (khu A + khu B mở rộng)) | 3052                     | 37        | 74,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430728    | CT77710           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         | Xóa đăng ký thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN KCN Sóng Thần theo hồ sơ số ..... |
| 2   |                                                                                                       | 3053                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430729    | CT77711           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |                                                                                                                                               |
| 3   |                                                                                                       | 3054                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430730    | CT77712           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |                                                                                                                                               |
| 4   |                                                                                                       | 3055                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430731    | CT77713           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |                                                                                                                                               |
| 5   |                                                                                                       | 3056                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430732    | CT77714           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |                                                                                                                                               |
| 6   |                                                                                                       | 3057                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430733    | CT77715           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |                                                                                                                                               |
| 7   |                                                                                                       | 3058                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430734    | CT77716           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |                                                                                                                                               |
| 8   |                                                                                                       | 3059                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430735    | CT77717           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |                                                                                                                                               |
| 9   |                                                                                                       | 3060                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430736    | CT77718           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |                                                                                                                                               |
| 10  |                                                                                                       | 3061                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430737    | CT77719           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |                                                                                                                                               |

| STT | CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT | TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP |           |                    |                  |              |                   |            |          |            |            | THỜI ĐIỂM THẺ CHẤP | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|--------------------------|-----------|--------------------|------------------|--------------|-------------------|------------|----------|------------|------------|--------------------|---------|
|     |                 | THỪA ĐẤT                 | TỜ BẢN ĐỒ | DIỆN TÍCH ĐẤT (m²) | MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG | SỐ PHÁT HÀNH | SỐ VÀO SỔ CẤP GCN | NGÀY CẤP   | ĐỊA ĐIỂM |            |            |                    |         |
|     |                 |                          |           |                    |                  |              |                   |            | THỊ TRẤN | HUYỆN      |            |                    |         |
| 11  |                 | 3062                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430738    | CT77720           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng   | 10/02/2022 |                    |         |
| 12  |                 | 3063                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430739    | CT77721           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng   | 10/02/2022 |                    |         |
| 13  |                 | 3064                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430740    | CT77722           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng   | 10/02/2022 |                    |         |
| 14  |                 | 3065                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430741    | CT77723           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng   | 10/02/2022 |                    |         |
| 15  |                 | 3066                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430742    | CT77724           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng   | 10/02/2022 |                    |         |
| 16  |                 | 3067                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430743    | CT77725           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng   | 10/02/2022 |                    |         |
| 17  |                 | 2288                     | 37        | 77,5               | Đất ở tại đô thị | CY 430859    | CT77765           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng   | 10/02/2022 |                    |         |
| 18  |                 | 2287                     | 37        | 77,5               | Đất ở tại đô thị | CY 430860    | CT77764           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng   | 10/02/2022 |                    |         |
| 19  |                 | 2286                     | 37        | 77,5               | Đất ở tại đô thị | CY 430861    | CT77763           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng   | 10/02/2022 |                    |         |
| 20  |                 | 2285                     | 37        | 77,5               | Đất ở tại đô thị | CY 430862    | CT77762           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng   | 10/02/2022 |                    |         |
| 21  |                 | 2284                     | 37        | 77,5               | Đất ở tại đô thị | DB 764142    | CT77761           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng   | 10/02/2022 |                    |         |
| 22  | 2283            | 37                       | 77,5      | Đất ở tại đô thị   | CY 430864        | CT77760      | 22/12/2021        | Lai Uyên   | Bàu Bàng | 10/02/2022 |            |                    |         |

| STT | CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT | TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP |           |                                 |                  |              |                   |            |          |          |                    | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|--------------------------|-----------|---------------------------------|------------------|--------------|-------------------|------------|----------|----------|--------------------|---------|
|     |                 | THỪA ĐẤT                 | TỜ BẢN ĐO | DIỆN TÍCH ĐẤT (m <sup>2</sup> ) | MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG | SỐ PHÁT HÀNH | SỐ VÀO SỔ CẤP GCN | NGÀY CẤP   | ĐỊA ĐIỂM |          | THỜI ĐIỂM THẺ CHẤP |         |
|     |                 |                          |           |                                 |                  |              |                   |            | THỊ TRẤN | HUYỆN    |                    |         |
| 23  |                 | 2282                     | 37        | 77,5                            | Đất ở tại đô thị | CY 430865    | CT77759           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 24  |                 | 2281                     | 37        | 77,5                            | Đất ở tại đô thị | CY 430866    | CT77758           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 25  |                 | 2280                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430867    | CT77757           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 26  |                 | 2279                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430868    | CT77756           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 27  |                 | 2278                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430869    | CT77755           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 28  |                 | 2277                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430870    | CT77753           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 29  |                 | 2276                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430871    | CT77754           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 30  |                 | 2275                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430872    | CT77752           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 31  |                 | 2274                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430873    | CT77751           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 32  |                 | 2273                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | DB 764143    | CT77750           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 33  |                 | 2272                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430876    | CT77749           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 34  |                 | 2271                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430877    | CT77748           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |

| STT | CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT | TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP |           |                    |                  |              |                   |            |          |          |            | THỜI ĐIỂM THẺ CHẤP | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|--------------------------|-----------|--------------------|------------------|--------------|-------------------|------------|----------|----------|------------|--------------------|---------|
|     |                 | THỪA ĐẤT                 | TỜ BẢN ĐỒ | DIỆN TÍCH ĐẤT (m²) | MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG | SỐ PHÁT HÀNH | SỐ VÀO SỔ CẤP GCN | NGÀY CẤP   | ĐỊA ĐIỂM |          |            |                    |         |
|     |                 |                          |           |                    |                  |              |                   |            | THỊ TRẤN | HUYỆN    |            |                    |         |
| 35  |                 | 2270                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430878    | CT77747           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 36  |                 | 2269                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430879    | CT77746           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 37  |                 | 2268                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430880    | CT77745           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 38  |                 | 2267                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430881    | CT77744           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 39  |                 | 2266                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430882    | CT77792           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 40  |                 | 2265                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430883    | CT77791           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 41  |                 | 2264                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430884    | CT77790           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 42  |                 | 2263                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430885    | CT77789           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 43  |                 | 2262                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430886    | CT77788           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 44  |                 | 2261                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430887    | CT77787           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 45  |                 | 2260                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430888    | CT77786           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 46  |                 | 2259                     | 37        | 77,4               | Đất ở tại đô thị | CY 430889    | CT77785           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |

| STT | CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT | TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP |           |                                 |                  |              |                   |            |          |          |            | THỜI ĐIỂM THẺ CHẤP | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|--------------------------|-----------|---------------------------------|------------------|--------------|-------------------|------------|----------|----------|------------|--------------------|---------|
|     |                 | THỬA ĐẤT                 | TỜ BẢN ĐỒ | DIỆN TÍCH ĐẤT (m <sup>2</sup> ) | MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG | SỐ PHÁT HÀNH | SỐ VÀO SỔ CẤP GCN | NGÀY CẤP   | ĐỊA ĐIỂM |          |            |                    |         |
|     |                 |                          |           |                                 |                  |              |                   |            | THỊ TRẤN | HUYỆN    |            |                    |         |
| 47  |                 | 2258                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430890    | CT77784           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 48  |                 | 2257                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430891    | CT77783           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 49  |                 | 2256                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430892    | CT77782           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 50  |                 | 2255                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430893    | CT77781           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 51  |                 | 2254                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430894    | CT77780           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 52  |                 | 2253                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430895    | CT77779           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 53  |                 | 2252                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430896    | CT77778           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 54  |                 | 2251                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430897    | CT77777           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 55  |                 | 2250                     | 37        | 77,3                            | Đất ở tại đô thị | CY 430898    | CT77776           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 56  |                 | 2249                     | 37        | 77,3                            | Đất ở tại đô thị | CY 430899    | CT77775           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 57  |                 | 2248                     | 37        | 77,3                            | Đất ở tại đô thị | CY 430900    | CT77774           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |
| 58  |                 | 2247                     | 37        | 77,4                            | Đất ở tại đô thị | CY 430701    | CT77773           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022 |                    |         |

| STT | CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT | TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP |           |                    |                  |              |                   |            |          |          |                    | GHI CHÚ |
|-----|-----------------|--------------------------|-----------|--------------------|------------------|--------------|-------------------|------------|----------|----------|--------------------|---------|
|     |                 | THỪA ĐẤT                 | TỜ BẢN ĐỒ | DIỆN TÍCH ĐẤT (m²) | MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG | SỐ PHÁT HÀNH | SỐ VÀO SỔ CẤP GCN | NGÀY CẤP   | ĐỊA ĐIỂM |          | THỜI ĐIỂM THẺ CHẤP |         |
|     |                 |                          |           |                    |                  |              |                   |            | THỊ TRẤN | HUYỆN    |                    |         |
| 59  |                 | 2246                     | 37        | 77,3               | Đất ở tại đô thị | CY 430702    | CT77772           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 60  |                 | 2245                     | 37        | 77,3               | Đất ở tại đô thị | CY 430703    | CT77771           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 61  |                 | 3048                     | 37        | 112,3              | Đất ở tại đô thị | CY 430724    | CT77063           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 62  |                 | 3049                     | 37        | 110,2              | Đất ở tại đô thị | DB 875364    | CT77707           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 63  |                 | 3050                     | 37        | 110,2              | Đất ở tại đô thị | CY 430726    | CT77708           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 64  |                 | 3051                     | 37        | 132,1              | Đất ở tại đô thị | CY 430727    | CT77709           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 10/02/2022         |         |
| 65  |                 | 3068                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430744    | CT77726           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |         |
| 66  |                 | 3069                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430745    | CT77727           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |         |
| 67  |                 | 3070                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430746    | CT77728           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |         |
| 68  |                 | 3071                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430747    | CT77729           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |         |
| 69  |                 | 3072                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430748    | CT77730           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |         |
| 70  |                 | 3073                     | 37        | 73,2               | Đất ở tại đô thị | CY 430749    | CT77731           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |         |

| STT | CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT | TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP |           |                                 |                  |              |                   |            |          |          |                    | GHI CHÚ                                                                            |
|-----|-----------------|--------------------------|-----------|---------------------------------|------------------|--------------|-------------------|------------|----------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                 | THỪA ĐẤT                 | TỜ BẢN ĐO | DIỆN TÍCH ĐẤT (m <sup>2</sup> ) | MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG | SỐ PHÁT HÀNH | SỐ VÀO SỔ CẤP GCN | NGÀY CẤP   | ĐỊA ĐIỂM |          | THỜI ĐIỂM THẾ CHẤP |                                                                                    |
|     |                 |                          |           |                                 |                  |              |                   |            | THỊ TRẤN | HUYỆN    |                    |                                                                                    |
| 71  |                 | 3074                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430750    | CT77732           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |  |
| 72  |                 | 3075                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430751    | CT77733           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |                                                                                    |
| 73  |                 | 3076                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430752    | CT77734           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |                                                                                    |
| 74  |                 | 3077                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430753    | CT77735           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |                                                                                    |
| 75  |                 | 3078                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430754    | CT77736           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |                                                                                    |
| 76  |                 | 3079                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430755    | CT77737           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |                                                                                    |
| 77  |                 | 3080                     | 37        | 73,2                            | Đất ở tại đô thị | CY 430758    | CT77738           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |                                                                                    |
| 78  |                 | 3081                     | 37        | 91,5                            | Đất ở tại đô thị | CY 430757    | CT77739           | 22/12/2021 | Lai Uyên | Bàu Bàng | 02/10/2022         |                                                                                    |